

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 03-4-2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung;
- Ông Đặng Minh Lý.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Cẩm Thơ - *Thư ký Tòa án nhân dân Th phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.*

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân Th phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:**
Bà Lê Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Th phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 129, ĐX 002, Tổ 34, Khu phố 7, phường P, Th phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 129, ĐX 002, Tổ 34, Khu phố 7, phường P, Th phố T, tỉnh Bình Dương. Hiện nay ông Nguyễn Đức Th đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Th phố T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Đức Th kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hiệp Bình Phước, Th phố T, Th phố H. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Bà T và ông Th sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do ông Nguyễn Đức Th có người phụ nữ khác, bà T đã tha thứ cho ông Th 02 lần để vợ chồng cùng lo cho các con nhưng ông Th không thay đổi. Hiện nay, vợ chồng đã ly thân, không còn tình cảm, không thể hàn gắn được nên bà T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Đức Th. Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Đức Th có 02 con chung tên Nguyễn Trọng T1, sinh ngày 17/09/2010 và Nguyễn Tuan T2, sinh ngày 30/10/2015.

Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung vì hiện nay các cháu đang sống cùng với bà T còn ông Th đang bị tạm giam không có điều kiện nuôi con. Bà T không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung không có.

Tại bản tự khai bị đơn là ông Nguyen Duc Th trình bày: Ông Th đồng ý ly hôn với bà Nguyen Thi T và đồng ý giao các cháu Nguyen Trong T1, sinh ngày 17/09/2010 và Nguyen Tuan T2, sinh ngày 30/10/2015 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Th không cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Nguyen Thi T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Bị đơn ông Nguyen Duc Th vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật; các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng. Do nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại các điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục gì thêm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật:* Bà Nguyen Thi T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Nguyen Duc Th nên đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo quy định tại các điều 51, 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. *Về thẩm quyền:* Bị đơn ông Nguyen Duc Th có nơi cư trú tại phường Phú Mỹ, Th phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Th phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[1.3] *Về việc tham gia phiên tòa của đương sự:* Nguyên đơn bà Nguyen Thi T và bị đơn ông Nguyen Duc Th vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào các điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyen Thi T và ông Nguyen Duc Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND phường Hiệp Bình Phước, Th phố Thủ Đức, Th phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 60,

quyển số 01/2010 ngày 10/4/2010 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Xét thấy, bà Nguyen Thi T và ông Nguyen Duc Th thống nhất vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hiện nay không còn tình cảm và đã ly thân không thể hàn gắn được nên thống nhất ly hôn. Đây là sự tự nguyện của các đương sự nên ghi nhận. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyen Thi T về việc xin ly hôn với ông Nguyen Duc Th.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyen Thi T và ông Nguyen Duc Th có 02 con chung tên Nguyen Trong T1, sinh ngày 17/09/2010 và Nguyen Tuan T2, sinh ngày 30/10/2015. Ông Th và bà T thống nhất giao các con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện nay các cháu Nguyen Trong T1, Nguyen Tuan T2 đang sống cùng với bà T và có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Do đó, giao cháu T1 và cháu T2 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyen Thi T không yêu cầu ông Nguyen Duc Th cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Xét thấy, quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân Th phố Thủ Dầu Một là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Nguyen Thi T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); ông Nguyen Duc Th không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyen Thi T đối với bị đơn ông Nguyen Duc Th về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyen Thi T được ly hôn với ông Nguyen Duc Th.

- Về con chung: Giao các cháu Nguyen Trong T1, sinh ngày 17/09/2010 và Nguyen Tuan T2, sinh ngày 30/10/2015 cho bà Nguyen Thi T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyen Thi T không yêu cầu ông Nguyen Duc Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với người không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của các con chung chưa Th niên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009088 ngày 24/01/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự Th phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./\

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND P. Hiệp Bình Phước;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nga